

Bản án số: 06/2022/DS- ST.

Ngày: 29/4/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B – TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Bà Lò Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoãn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST - DS ngày 02/3/2022, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HPT ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ B giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt nam;

- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: số 169, phố L Đ, phường H L, quận H M, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết Th - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Viết Th: Ông Nguyễn Văn D - Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ B , tỉnh Điện Biên "Có mặt".

Địa chỉ: Bản P T, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Ông Sênh Nhìa S, sinh năm 1968. "Vắng mặt".

Địa chỉ: Bản H C, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ly Thị N, sinh năm 1979 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Bản H C, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/10/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn D trình bày:

1. Theo hợp đồng tín dụng số: 6000006300078044 ngày 18/10/2011 giữa PGD NHCSXH huyện Đ B với ông Sênh Nhìa S, ngày 18/10/2011 ông Sênh Nhìa S có nhận tiền vay chương trình cho vay hộ nghèo:

- Số tiền: 8.000.000đ (Tám triệu đồng chẵn)
- Lãi suất 0,25%/ tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay (0,845%)
- Thời gian cho vay: 120 tháng.
- Ngày đến hạn theo hợp đồng 18/10/2021.

Tổng nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 21/10/2021 là: 10.413.873đ (Mười triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số: 06/2021/TB - TLVA ngày 02/11/2021 gửi cho bị đơn, nhưng bị đơn cố tình trốn tránh trách nhiệm, Tòa án đã tiến hành niêm yết tại nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở UBND xã nơi bị đơn cư trú. Sau đó Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn nhiều lần, nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Ngày 02/3/2022 Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXX – ST, thời gian mở phiên tòa là 08 giờ 00 phút ngày 31/3/2022 các đương sự phải có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Cho nên, HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST – HPT ngày 31/3/2022 và đã gửi ngay cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến ông Nguyễn Văn D: Chúng tôi đã nộp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và đúng pháp luật, đề nghị Tòa án xem xét buộc bị đơn phải trả gốc và lãi theo khế ước đã ký.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 06/01/2022 và trong quá trình giải quyết tại Tòa án bị đơn ông Sênh Nhìa S trình bày:

Tôi có được vay ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ B bằng hợp đồng tín dụng số 6000006300078044 ngày 18/10/2011 với số tiền vay là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Đến nay gia đình tôi chưa trả được đồng nào cho ngân hàng cả gốc và lãi. Vì hoàn cảnh gia đình tôi không còn khả năng trả nợ ngân hàng. Tôi nhất trí trả số tiền gốc và tiền lãi, nhưng hiện nay gia đình tôi chưa có tiền để trả ngân hàng một lần và sẽ trả dần nhiều lần cho ngân hàng.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật: Về thẩm quyền và trình tự thủ tục Thẩm phán, thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, vẫn còn một số thiếu sót, có vi phạm tố tụng nhưng không cơ bản.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Bị đơn phải chịu lãi đối với số tiền gốc và lãi chưa trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Điểm c Khoản 1 Điều 11; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị HĐXX cho bị đơn được miễn án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và địa chỉ của bị đơn: Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn D và các tài liệu chứng cứ kèm theo, địa chỉ của bị đơn nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản - Hợp đồng tín dụng giữa một bên là Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội với người vay theo đối tượng quy định tại nghị định số 78/2002/NĐ- CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác nên Tòa án sẽ căn cứ vào các quy định Bộ luật dân sự 2005, quy định của Bộ luật dân sự 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết vụ án.

[3]. Về việc xác định tư cách người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Địa chỉ: số 169, phố L Đ, phường H L, quận H M, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết Th - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Viết Th: Ông Nguyễn Văn D - Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ B , tỉnh Điện Biên "Có mặt".

Địa chỉ: Bản P T, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Ông Sênh Nhà S, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Bản Sơn Tổng, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ly Thị N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản H C, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

[4]. Về việc hoãn phiên tòa:

Ngày 31/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Đ B đã tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án, song bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa.

[5]. Về tính pháp lý của hợp đồng tín dụng giữa Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ B đối với bị đơn:

Căn cứ danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn và được bình xét cho vay vốn theo chương trình sản xuất kinh doanh và hộ nghèo của Tổ tiết kiệm và vay vốn có xác nhận và phê duyệt của ngân hàng. Bị đơn đã được vay vốn và được giải ngân theo đúng đối tượng, mức lãi suất theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy việc thỏa thuận giao kết hợp đồng vay vốn giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đúng các quy định của pháp luật nên hợp đồng tín dụng giao kết giữa bị đơn với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ B là hợp pháp.

[6]. Xét về nội dung tranh chấp, HĐXX xét các yêu cầu của Nguyên đơn đối với Bị đơn:

[6.1]. Ông Dũng yêu cầu ông Sênh Nhìa S trả số tiền tổng nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 21/10/2021 là: 10.413.873đ (*Mười triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng*).

(*Theo bảng kê tính lãi Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đ B cung cấp đến ngày 30/3/2022 và bổ sung đến ngày tuyên án*).

- Về số tiền gốc, HĐXX xét thấy: Ông Sùng đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng quy định Khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại, đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác". Do vậy HĐXX có đủ căn cứ buộc ông Sùng phải trả số tiền gốc 8.000.000 đồng cho Nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu trả tiền lãi của số tiền gốc 8.000.000 đồng gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn đến ngày 30/3/2022 là 2.538.926 đồng và ngày tuyên án là 2.571.320 đồng, HĐXX xét thấy: Quá trình nộp lãi ông Sùng không nộp và không có lý do gì. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông Dũng yêu cầu ông Sùng phải chịu số tiền lãi phát sinh đến ngày 30/3/2022 là 2.538.926 đồng và tính đến ngày tuyên án là 2.571.320 đồng.

[6.2]. Đối với bị đơn ông Sênh Nhìa S:

Đối với bị đơn Sênh Nhìa S, sau khi Tòa án lấy lời khai rồi sau đó không có ý kiến gì, cũng không tham gia các phiên họp và phiên tòa do Tòa án tiến hành theo quy định của pháp luật, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án và của đương sự khác. Điều này chứng tỏ bị đơn tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện bị đơn không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ Khoản 3 Điều 228/BLTTDS, Điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

7. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Điểm c Khoản 1 Điều 11; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn dân sự không phải chịu án phí DSST, bị đơn thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí DSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 228; Điều 233, 235; 264, 267 và các Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 471, 474, 476, 470 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Khoản 3 Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện trả gốc và lãi đối với bị đơn sau (*Tiền lãi tính đến ngày tuyên án 29/4/2022*):

- Ông Sênh Nhì S phải trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ B số tiền tổng gốc và lãi là:

8.000.000 đồng + 2.571.320 đồng = 10. 571.320 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày tuyên án 29/4/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí DSST:

Căn cứ Điều 147/BLTTDS; Điểm c Khoản 1 Điều 11; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn dân sự không phải chịu án phí DSST, bị đơn ông Sênh Nhì S thuộc diện hộ nghèo theo quy định nên được miễn án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn dân sự, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D, có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/4/2022); Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ B;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Tâm

Lường Văn Lương

Lò Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ B;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, DS.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lường Văn Lương